

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 977/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động
môi trường của Dự án Bến xe khách Con Cuông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bến xe khách Con Cuông và Văn bản số 07/THMT ngày 02/4/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và tổng hợp Miền Tây về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1159/SNNMT-BVMT ngày 09/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bến xe khách Con Cuông (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và tổng hợp Miền Tây (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Trà Lân, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Con Cuông; Chủ tịch UBND thị trấn Trà Lân; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và tổng hợp Miền Tây và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG BẾN XE KHÁCH CON CUÔNG**
(kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 10/4/2025
của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Bến xe khách Con Cuông.
- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và tổng hợp Miền Tây.
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Bồng Khê, thị trấn Trà Lân, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện Dự án: thị trấn Trà Lân, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án được UBND huyện Con Cuông phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ xây dựng 1/500 tại Quyết định số 4768/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 với tổng diện tích là 18.267,8m², trong đó: diện tích xây dựng công trình 1.430,15m²; mật độ xây dựng 7,82%; tầng cao công trình từ 1 đến 3 tầng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

- Mái che cột bơm, cao 01 tầng, diện tích 297,0 m².
 - Nhà bán hàng, cao 01 tầng, diện tích 237,5 m².
 - Bồn chứa xăng dầu (có hệ thống thu hồi hơi), diện tích 88,75 m².
 - Nhà vệ sinh công cộng, cao 01 tầng, diện tích 100 m².
 - Nhà điều hành, văn phòng cao 03 tầng, diện tích 500 m² (bao gồm diện tích dành cho y tế, công an, thanh tra).
 - Mái che trả khách, cao 01 tầng, diện tích 75 m².
 - Bãi đỗ xe taxi, bãi đỗ xe cho phương tiện khác diện tích 1.050,0 m².
 - Bãi đỗ xe chờ vào vị trí đón khách, diện tích 5.456,15 m².
- b. Hạng mục công trình phụ trợ
- Nhà trực cao 01 tầng, diện tích 12 m².
 - Hồ cát chữa cháy, diện tích 35 m².
 - Trạm biến áp.

- Bể nước ngầm PCCC, diện tích 56 m².
- Tường bao kín cao 2,2 m.
- Cây xanh nội bộ, diện tích 3.076,73 m².
- Tuyến đường hoàn trả đường dân sinh (được bàn giao cho UBND thị trấn Trà Lân quản lý sau khi hoàn thành).

1.3.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt sơ bộ: 03 bể tự hoại, thể tích 13,175 m³.
- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải: hệ thống xử lý xử lý nước thải thiết bị hợp khối, công suất xử lý 20 m³/ngày.đêm (đặt ngầm). Hệ thống đường ống thu gom nước thải uPVC D160, chiều dài 223 m.
- Hệ thống mương thu - thoát nước mưa B400, chiều dài 402,80 m. Hồ ga thu nước mưa trong hệ thống 08 hố.
- Rãnh thu nước mưa chảy tràn trong khu vực Cửa hàng xăng dầu B250, chiều dài 38 m.
- Bể lắng dầu (hồ gạn dầu) 3 ngăn có thể tích 11,97 m³.
- Kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 7,8 m²; khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, diện tích 05 m².

1.3.3. Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Giai đoạn xây dựng: hoạt động rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển đất đắp và nguyên vật liệu xây dựng; xây dựng, lắp đặt kho bãi, các hạng mục công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn xây dựng; tháo dỡ hoàn trả mặt bằng vị trí lắp đặt các hạng mục công trình tạm phục vụ thi công; chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng xử lý; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên trên công trường.
- Giai đoạn vận hành: hoạt động văn phòng quản lý, hoạt động của các phương tiện vận tải, hoạt động kinh doanh xăng dầu và hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và khách hàng; hoạt động vận hành các công trình chính, hạng mục công trình bảo vệ môi trường; hoạt động bảo trì, sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng, xuống cấp.

1.3.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Di dời và nâng cao đoạn tuyến đường dây trung thế 35 kV từ cột số 237 đến cột 238 trục chính ĐZE.48 trong khu vực Dự án.
- Đường gom đầu nối Quốc lộ 7 vào khu vực quy hoạch thực hiện Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng đất với diện tích 18.267,8 m² đối với vùng đệm của Khu Dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công xây dựng có thể ảnh hưởng tới khả năng tiêu, thoát nước của khu vực và gây ô nhiễm môi trường nước nơi tiếp nhận.

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; từ hoạt động thi công xây dựng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh; hoạt động đào đắp, san nền, vận chuyển, đổ và lưu chứa đất bóc hữu cơ gây mất mỹ quan và ảnh hưởng tới môi trường khu vực Dự án và lân cận.

- Tiếng ồn và độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công ảnh hưởng tới môi trường khu vực Dự án và lân cận.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động đón, trả khách, lưu bến của phương tiện giao thông; hoạt động bơm xăng dầu; máy phát điện dự phòng; vận hành trạm xử lý nước thải có phát sinh bụi, ồn, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên phát sinh bụi, ồn, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trên công trường

khoảng 1,125 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5 m³/ngày. Thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 0,012 m³/s tương đương 1.200 m³/ngày. Thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách hàng khoảng 20 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ hoạt động vệ sinh, súc rửa bồn chứa xăng dầu, phát sinh định kỳ 5 - 7 năm/lần, khoảng 20 m³/lần. Thành phần chủ yếu là bụi sắt thép, bụi đất, cặn xăng dầu...

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng 0,012 m³/s tương đương 1.200 m³/ngày. Thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động đào đắp, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công phát sinh chủ yếu là bụi.

- Hoạt động của các phương tiện thi công phát sinh bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu gồm TSP, SO₂, NO₂, CO, VOC.

b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng; khu chứa chất thải rắn sinh hoạt, trạm xử lý nước thải có phát sinh bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu SO₂, NO_x, CO₂, VOC, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trên công trường khoảng 12,5 kg/ngày. Thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy ...), chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa), chất thải rắn sinh hoạt khác (nilon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...).

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 342 tấn trong suốt thời gian thi công. Thành phần gồm bê tông, gạch, đá, đầu mẩu sắt thép vụn, xi măng...

- Sinh khối phát sinh từ hoạt động phát quang, thu dọn thảm thực vật khoảng 146 tấn. Thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, đất cát bám theo rễ cây,...

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách hàng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng định kỳ các hạng mục công trình, khoảng 30 kg/năm. Thành phần gồm vật liệu thải từ bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường khoảng 02 kg/tháng. Thành phần gồm bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, ắc quy thải, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên hàng năm khoảng 240 kg/năm. Thành phần gồm bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, ắc quy thải, dầu mỡ thải.

- Chất thải nguy hại phát sinh không thường xuyên, bao gồm:

+ Chất thải nguy hại phát sinh khi xảy ra sự cố tràn dầu khoảng 50 kg/năm. Thành phần gồm dầu mỡ thải và bùn thải nạo vét từ bể lắng tách dầu 3 ngăn;

+ Chất thải nguy hại phát sinh khi thực hiện hoạt động vệ sinh, súc rửa bồn chứa dầu (5 - 7 năm/lần) khoảng 20 m³. Thành phần gồm cặn xăng dầu và nước súc rửa bồn chứa có chứa xăng dầu.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên khoảng 60 kg/năm. Thành phần gồm hộp đựng, giẻ lau dính dầu mỡ thải, hộp đựng mực in thải có chứa chất thải nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh từ: hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng; từ công tác gia cố nền móng; từ các máy móc thi công trên công trường.

- Độ rung trong quá trình xây dựng, đào đắp, hoạt động của các thiết bị thi

công.

b. Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động khách ra vào bến xe, cửa hàng xăng dầu.

- Độ rung do hoạt động của các phương tiện vận tải.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn xây dựng

- Tác động đến môi trường đất, hệ sinh thái khu vực; an toàn lao động và sự cố môi trường; sức khỏe cộng đồng; tình hình kinh tế, xã hội khu vực Dự án.

- Sự cố bom mìn có thể xảy ra do bom mìn trong chiến tranh còn tồn dư trong đất có thể phát nổ trong quá trình thi công gây thiệt hại về người và tài sản.

b. Giai đoạn vận hành

Tác động đến kinh tế, xã hội; các rủi ro, sự cố như cháy nổ, chập điện, tai nạn giao thông, sự cố tràn dầu, sự cố hệ thống xử lý môi trường, sự cố do thiên tai.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân, vật liệu bằng composite, 02 bể chứa chất thải có dung tích 1.500 lít/bể. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: xây dựng 01 hố lắng 2 ngăn, thể tích 8 m³, trong khu vực công trường để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị thi công. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công và tưới nước dập bụi trên công trường. Bố trí các tấm vải lọc dầu tại hố lắng, định kỳ được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: đào rãnh thoát nước mưa dọc các tuyến đường nội bộ khu đất Dự án có chiều dài 402,8 m, bố trí các hố lắng dọc các tuyến đường để lắng lơ sơ bộ các chất lơ lửng, đất cát trong nước mưa chảy tràn trước khi đổ ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Vệ sinh mặt bằng thi công, thu gom chất thải cuối ngày làm việc.

- Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước; thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông dòng chảy không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ các bồn tiêu, bồn cầu tại nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 03 bể tự hoại ba ngăn, thể tích mỗi bể 13,175 m³ dưới móng nhà điều hành, nhà bán hàng và nhà vệ sinh công cộng để xử lý sơ bộ nước thải;

+ Nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại theo hệ thống ống thu bằng uPVC D160 tự chảy về trạm xử lý nước thải có công suất thiết kế 20 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý;

+ Quy trình xử lý nước thải: nước thải từ bể tự hoại → hồ gom → khoang điều hòa → khoang thiếu khí → khoang hiếu khí + MBBR → khoang lắng → khoang khử trùng → bồn lọc áp lực → hồ gom → mương thoát nước dọc Quốc lộ 7 và đổ về sông Lam.

+ Lưu lượng xả lớn nhất: 20 m³/ngày.đêm;

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Nguồn tiếp nhận: nước thải sau xử lý được đầu nối, thoát ra mương thoát nước dọc Quốc lộ 7 và đổ về sông Lam.

- Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ hoạt động vệ sinh, súc rửa bồn chứa xăng dầu là chất thải nguy hại, được thu gom, chuyển giao đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý khi thực hiện công tác vệ sinh bồn chứa.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn khu vực Cửa hàng xăng dầu được thu gom qua rãnh thu dẫn vào bể tách dầu (hồ gạt dầu). Bể tách dầu có 3 ngăn, có thể tích 11,97 m³; giữa các ngăn có vách để tách dầu ra khỏi nước. Dầu thải là chất thải nguy hại, được thu gom, quản lý và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại.

+ Nước mưa chảy tràn thu gom từ các mái nhà được dẫn qua ống nhựa PVC D90 - D110 và nước mưa chảy tràn từ khu vực sân nền nội bộ, bãi đỗ xe, theo độ dốc địa hình đổ vào mương thoát nước nội bộ có khẩu độ B400 m, dài 402,80 m, có bố trí 08 hố ga, trước khi đầu nối vào mương thoát nước dọc Quốc lộ 7.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu phát sinh nước mưa nhiễm dầu, bảo đảm việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Sử dụng phương tiện đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Định kỳ tưới nước để làm tăng độ ẩm cho đất tại khu vực xây dựng, đường giao thông qua khu vực khu dân cư với tần suất 2 lần/1 ngày và tăng tần suất tưới trong ngày khô hanh; san gạt tới đâu lu lèn chặt tới đó.

- Toàn bộ lượng đất đào được tận dụng để san nền cho việc xây dựng. Không có hoạt động vận chuyển đất đào ra khỏi Dự án.

b. Giai đoạn vận hành

- Trồng, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Dự án nhằm chắn bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, phát tán hơi xăng dầu.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, máy móc, hệ thống công nghệ đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật, hạn chế phát sinh rò rỉ xăng dầu.

- Ban hành và lắp đặt các bảng, biểu nội quy ra vào khu vực Dự án; biển báo hạn chế tốc độ di chuyển của các phương tiện lưu thông trong Dự án.

- Tổ chức quét dọn sạch sẽ khuôn viên Dự án.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải tránh để ứ đọng, tắc nghẽn hệ thống mương thoát, hố ga.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình bảo vệ môi trường, biện pháp thu gom, giảm thiểu bụi, khí thải, mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng chứa có dung tích 120 lít/thùng, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại, thu gom chất thải rắn tại nguồn theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chất thải sau khi thu gom, phân loại được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý.

- Chất thải xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế như bao xi măng, sắt thép vụn... thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định;

+ Chất thải rắn xây dựng như gạch vỡ, đá vỡ, bê tông... được tận dụng để làm móng, san lấp các hạng mục không đòi hỏi yêu cầu cao của vật liệu;

+ Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác;

+ Chất thải rắn xây dựng không thể tái chế: thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Toàn bộ sinh khối, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng của Dự án được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: trang bị 06 thùng chứa bộ 3 có nắp đậy dung tích 60 lít/thùng để phân loại, thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; tập kết về khu vực chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 05 m². Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường: bùn thải từ bể tự hoại, hố ga thu gom nước mưa định kỳ nạo vét, vật liệu lọc của trạm xử lý nước thải với tần suất 01 lần/năm được hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ tại 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại có dung tích 60 lít. Các thùng chứa chất thải nguy hại có dán tên, mã chất thải nguy hại và biển cảnh báo theo đúng quy định.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực Dự án; dầu mỡ thải phát sinh (giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy,...) được đơn vị thi công thu gom vào các thùng chứa đặt trong các thùng chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 7,8 m² đặt tại hạng mục nhà vệ sinh công cộng có gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài khu lưu chứa.

- Tại kho chứa chất thải nguy hại, bố trí các thùng chứa có dung tích 60 lít để thu gom chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, với tần suất 01 lần/năm.

- Đối với nước thải vệ sinh, súc rửa hệ thống bồn chứa xăng dầu được thực hiện thu gom, chuyển giao khi thực hiện công tác vệ sinh bồn chứa.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ

sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 đến 1h30 và ban đêm từ 20h đến 6h sáng hôm sau, đặc biệt không thực hiện hoạt động đổ bê tông sau 21h đêm đến 6h sáng hôm sau.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho cán bộ, công nhân thi công tại công trường.

- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào phục vụ thi công xây dựng cần đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Cục Đăng kiểm; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu cần tuân thủ quy định về tải trọng cho phép nhằm đảm bảo về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung.

b. Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Ban hành, lắp đặt bảng biểu nội quy về các quy định giữ gìn trật tự trong khuôn viên Dự án.

- Lựa chọn hướng lắp đặt hệ thống dàn cục nóng của điều hòa thông thoáng và lắp bổ sung các đệm chống ồn, rung để hạn chế ô nhiễm nhiệt và tiếng ồn, độ rung cục bộ tại các khu nhà.

- Thiết kế gờ giảm tốc để hạn chế tốc độ ra vào Dự án của phương tiện.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động: tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông; trang bị đầy đủ bảo hộ cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, sạt lở: định kỳ trước, sau mùa mưa thực hiện nạo vét và khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước nội bộ, nạo vét các hố ga để phòng ngừa các sự cố ứ đọng, ngập úng do ách tắc hệ thống thoát nước.

- Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên kiểm tra, theo dõi, kịp thời phát hiện và sửa chữa các sự cố nút vỡ, tắc nghẽn đường ống thu gom và thoát nước thải, bể xử lý nước thải.

- Sự cố cháy nổ, sự cố về điện: thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; hệ thống điện thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác để dễ dàng sửa chữa, tránh chập cháy nổ.

- Sự cố sét đánh: lắp đặt công trình chống sét với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như thép mạ đồng, đồng thau... để phòng chống sét cho công trình.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn thiết kế khi thi công Dự án.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho Cửa hàng xăng dầu trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định để tổ chức thực hiện.

- An toàn giao thông: các phương tiện vận chuyển của Dự án phải thực hiện đúng quy định về đăng kiểm, an toàn kỹ thuật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn xây dựng và vận hành Dự án:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai Dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hoàn thành các thủ tục về đất đai theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo tồn đa dạng sinh học, đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, an toàn điện, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, thủy lợi, đề điều, giao thông trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của Dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

6.4. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái khu vực, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

6.5. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới Dự án, xác định các khu vực làm công trường thi công, vị trí đổ thải; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án tại đúng vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.6. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.7. Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

6.8. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư.

6.9. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

6.10. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin bí mật theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định./.